TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HS-ST
Ngày 17 tháng 9 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - TUYÊN QUANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Vân

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Văn, bà Lương Thị Nhiễu

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Lù Ngọc Sơn - Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 8 - Tuyên Quang.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Tuyên Quang, tham gia phiên tòa***: Ông Lưu Viết Ngà - Kiểm sát viên.

Ngày 17/9/2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2025/TLST-HS, ngày 29/8/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST-HS ngày 03/9/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hờ Mí M (tên gọi khác: Không), sinh ngày 18/09/2005; nơi sinh: xã K, tỉnh H (Nay là xã K, tỉnh T); nơi cư trú: Thôn P, xã K, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Hờ Mí G sinh năm 1971 và bà Sùng Thị M sinh năm 1975; có vợ là Vàng Thị C sinh năm 2006 và 03 con; con lớn sinh năm 2021, con nhỏ sinh năm 2024; Căn cước công dân số: 002205005284 do cục Cảnh sát QLHC về TTXH- Bộ Công an cấp ngày 12/7/2021; tiền án: tiền sự: Không. Nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/5/2025 đến ngày 11/8/2025. Từ ngày 12/8/2025 đến nay được áp dụng biện pháp Bảo lĩnh. Có mặt.

2. Họ và tên: Hờ Mí C1 (tên gọi khác: Không), sinh ngày 06/09/2006 tại xã K, tỉnh H (Nay là xã K, tỉnh Tuyên Quang); nơi cư trú: Thôn P, xã K, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Hờ Mí L sinh năm 1967 và bà Vừ Thị C1 sinh năm 1968; có vợ là Ly Thị Mỷ sinh năm 2004 và có 03 con, con lớn sinh năm 2021, con nhỏ nhất sinh năm 2025; Căn cước công dân số: 002206002435, do cục Cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ Công an cấp ngày 01/5/2021; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ

ngày 14/5/2025 đến ngày 11/8/2025. Từ ngày 12/8/2025 đến nay được áp dụng biện pháp Bảo lĩnh. Có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Hờ Mí M, Hờ Mí C1*: Ông Hoàng Ngọc Chung - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước số 2 tỉnh Tuyên Quang, có mặt.

- *Bị hại:* Ông Lư Mí V, sinh năm 1981; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ thôn N, xã N2, tỉnh T, vắng mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Bà Nguyễn Thị Hiến - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước số 2 tỉnh Tuyên Quang, có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Cháu Lư Thị M1, sinh năm 2012; nghề nghiệp: Học sinh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lư Mí V, sinh năm 1981; nghề nghiệp: Lao động tự do. Cùng địa chỉ thôn N, xã N2, tỉnh T Quang (là bố đẻ của M1); vắng mặt.

+ Chị Ly Thị M1, sinh năm 2004; nghề nghiệp: Lao động tự do, có mặt.

+ Chị Vàng Thị C2, sinh năm 2006; nghề nghiệp: Lao động tự do, có mặt.

Cùng địa chỉ thôn P, xã K, tỉnh T.

- *Người phiên dịch tiếng dân tộc Mông:* Ông Mua Mí C3, địa chỉ thôn Đ, xã Đ1, tỉnh T, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 06/5/2025 Hờ Mí M, sinh ngày 18/9/2005, gọi điện thoại bảo Hờ Mí C1, sinh ngày 06/9/2006, cùng trú tại thôn P, xã K, tỉnh H (nay là xã K, tỉnh Tuyên Quang) sang nhà Hờ Mí M. Sau đó C1 một M cầm theo một chiếc đèn pin, màu đen, loại có dây buộc ở trên đầu đi bộ từ nhà sang nhà Hờ Mí M. Khi đến nhà M, M rủ C1 đi trộm cắp tài sản, C1 đồng ý. Đến khoảng 23 giờ 00 phút, Hờ Mí M và Hờ Mí C1 cùng nhau đi trộm cắp tài sản, khi đi M cầm theo 01 con dao nhọn, 01 cái kìm điện, 01 bao tải màu đỏ và 01 đèn pin có vỏ bằng nhựa màu đỏ, loại cầm tay. Khi đi đến gần nhà ông Lư Mí V, sinh năm 1981, trú tại thôn N, xã Niêm Tòng, huyện Mèo Vạc, tỉnh H *(nay là thôn N, xã N2, tỉnh Tuyên Quang)* lúc này khoảng 00 giờ 00 phút ngày 07/5/2025, thì M bảo C1 *"nhà này vừa có người chết, tao với mày vào xem có gì không",* sau đó cả hai tiến vào sát hàng rào *(hàng rào được rào bằng các cành cây cỏ voi),* M dùng hai tay bẻ gãy cây cỏ voi thành một lỗ có kích thước (1,1 x 0,39)m, rồi chui vào bên trong, C1 đứng ngoài cảnh giới. Sau khi chui vào bên trong, M đi vào hiên nhà cạnh cửa chính thì nghe thấy có tiếng gà kêu, M nhìn thấy có tấm proximang dựng ở bên cạnh nên M mở ra xem thì thấy có một con gà đang nằm dưới đất, nặng khoảng 500g, M dùng tay bắt con gà sau đó đi ngược theo lối vừa đi vào và đưa gà cho C1. Sau đó M tiếp tục quay vào bên trong đi qua cửa ngách của ngôi

nhà thì thấy phía trên vách tường có các chấn song, phía dưới tường có các bao tải. M liền dẫm chân lên bao tải, sau đó dùng hai tay bám vào thành tường bật lên chui đầu qua khe hở đi vào trong nhà. Khi vào trong nhà, M thấy ở gian giữa nhà có một con chó được buộc dây và xích buộc vào cột nhà, M dùng dao cắt dây buộc giữa dây và xích rồi dắt con chó đi đến chỗ C1 đang đứng đưa cho C1. Sau đó C1 dắt chó đi lên phía trên cổng đứng đợi. M quay lại ngôi nhà qua cửa chính thì nhìn thấy ở cạnh tường, gần cửa ngách có hai bao phân đạm Ure Hà Bắc, loại 50kg/bao, M bê lần lượt từng bao ra ngoài ném lăn xuống dưới nương ngô qua chỗ vào ban đầu. Sau đó, M tiếp tục quay vào trong nhà (qua cửa chính), M mở chốt cửa ngách, lúc này M thấy trong gầm giường bên cạnh cửa ngách có tiếng gà kêu, nên M đi ra qua cửa ngách đến cổng nhà và dùng dao cắt đứt dây buộc và mở cổng ra. Sau đó, M đi vào trong nhà qua cửa ngách, M thò tay vào trong gầm giường nơi có tiếng gà kêu, bắt được năm con gà mang ra ngoài đưa cho C1 cho vào bao tải *(02 con gà nặng khoảng 1,5 kg và 03 con gà nặng khoảng 500 gam).* Sau đó M quay vào nhà tìm kiếm tài sản tiếp thì thấy có hai cái hòm bằng gỗ để ở đầu giường gian trong cùng theo hướng từ cửa phụ đi vào, M bê cái hòm bên ngoài cùng màu đen đi ra chỗ C1 đứng, thấy hòm không khoá nên M mở ra xem và thấy bên trong đựng nhiều quần áo nên M vứt ra đất để kiểm tra thì không thấy gì, lúc này C1 bảo với M là con chó nó cứ sủa, sợ bị lộ nên M lấy cành cây ở gần đó đập chết con chó. Sau khi đập chết con chó, M bảo với C1 là trong nhà vẫn còn một chiếc hòm gỗ to phải hai người mới khiêng được nên bảo C1 đi vào trong nhà cùng khênh chiếc hòm ra. C1 đồng ý và cùng M đi vào nhà bê chiếc hòm gỗ ra ngoài sân. Sau khi bê ra, M và C1 cùng nhau dùng hai tay hợp sức cắt đứt chốt khoá và mở hòm ra, lúc này C1 giữ nắp hòm cho M kiểm tra. M phát hiện bên dưới lớp quần áo có một chiếc ví màu vàng, bên trong có một tệp tiền nên M cất chiếc ví vào túi quần bên phải đằng sau mà M đang mặc. Sau đó Hờ Mí M và Hờ Mí C1 quay lại vào trong nhà xem còn tài sản gì để lấy không. Khi vào đến gian trong cùng của ngôi nhà *(hướng từ cửa ngách vào)* M thấy trên giường có 02 cháu là Lư Thị M1, sinh năm 2012 và Lư Thị C4 sinh năm 2020 đang ngủ trên giường *(còn bố, mẹ của Mỷ không ở nhà),* M dùng hai tay tìm kiếm tài sản ở trên gối ngủ thì Lư Thị M1 tỉnh giấc và hỏi "mày là ai", do bị phát hiện nên M và C1 bỏ chạy theo hướng cửa ngách, M1 dậy đuổi theo. Khi ra đến sân thì M phát hiện làm rơi chiếc đèn pin nên M quay lại để lấy, khi chạy qua cửa phụ vào trong nhà, thì bị M1 túm được tay áo bên phải của M nên M vung tay làm M1 ngã ra nền nhà. Sau đó M cúi xuống nhặt đèn pin, lúc này M1 dùng chân đạp vào người M, thấy bị đạp nên M dùng tay trái cầm lấy hai tay và đè lên ngực của M1, M1 chống trả lại nên M dùng tay phải đấm vào vùng mặt của Mỷ một cái. Sau đó M đứng dậy bỏ chạy đến vị trí để bao tải gà, rồi cầm bao tải gà và đi bộ về nhà, còn 02 bao đạm Ure Hà Bắc và 01 con chó đã bị M đập chết M để lại tại hiện trường. Trên đường về, M gặp C1 đang đứng chờ ở đường nên cả hai cùng nhau đi về. Khi về gần đến nhà, M giấu gà ở dưới hang đá rồi lấy tiền trong ví ra đếm được 17.561.000đ *(mười bảy triệu năm trăm sáu mươi mốt nghìn đồng)* tiền Việt Nam và 50 đồng tiền Trung Quốc. M đưa cho C1 số tiền là 9.000.000đ *(chín triệu đồng),* M cầm số tiền còn lại là 8.561.000đ *(tám triệu năm trăm sáu mươi mốt nghìn đồng)* và 50 đồng tiền Trung Quốc, sau đó M bảo với C1 là sáng mai đến chia gà sau. Sau khi

chia tiền xong M đã ném chiếc ví trên xuống nương ngô trên đường về. Đến khoảng 05 giờ 00 phút, ngày 07/5/2025 M gọi điện cho C1 và bảo C1 sang nhà M để chia gà. Sau khi gọi điện xong thì M đi đến nơi dấu gà rồi mang bao tải gà về nhà. Quá trình chia số tài sản trộm cắp được, C1 lấy một con gà trống nặng khoảng 1,5 kg và một con gà nhỏ khoảng 500gam, còn M lấy một con gà trống nặng khoảng 1,5 kg và 03 con gà nhỏ nặng khoảng 500 gam/ 01 con. Sau đó C1 và M mổ và ăn hết, số tiền trộm cắp được M và C1 mang về nhà cất giấu. Sau khi Cơ quan điều tra mời lên làm việc, Hờ Mí M và Hờ Mí C1 tự nguyện giao nộp số tiền đã trộm cắp được cho Cơ quan điều tra.

Ngày 13/5/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số C05/QĐ-CSHS về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Quyết định khởi tố bị can số C05, C06/QĐ-CSHS đối với Hờ Mí M và Hờ Mí C1 về tội Trộm cắp sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và Lệnh bắt bị can để tạm giam số C15, C16/LB-CSHS đối với Hờ Mí M và Hờ Mí C1 để phục vụ công tác điều tra, giải quyết vụ án.

Ngày 14/5/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H đã ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích số C76/QĐ-CSHS giám định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Tuy nhiên ngày 16/5/2025 Lư Thị M1 có đơn từ chối giám định thương tật với lý do các vết thương đã hoàn toàn lành lặn, không còn di chứng nào ảnh hưởng đến sức khoẻ và sinh hoạt hàng ngày.

Ngày 15/5/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H đã ra Quyết định trưng cầu giám định số C74/QĐ-CSHS giám định 68 tờ tiền Việt Nam *(17.561.000 đồng)* và 01 tờ tiền Trung Quốc mệnh giá 50 đồng có phải là tiền thật không?. Tại bản kết luận giám định số 203/KL-KTHS ngày 23/5/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận: 68 *(sáu mươi tám)* tờ tiền Việt Nam và 01 tờ tiền Trung Quốc cần giám định đều là tiền thật *(có bảng kê mệnh giá tiền và số seri kèm theo)*.

Cùng ngày 15/5/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H ra Quyết định trưng cầu giám định số C75/QĐ-CSHS trưng cầu giám định dấu vết cắt trên chốt khoá có phải do chiếc kìm điện gây nên không?. Ngày 03/6/2025, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H ban hành kết luận giám định số 204/KL-KTHS kết luận dấu vết cắt trên chốt khoá cần giám định ký hiệu A là do công cụ cắt dạm chiếc kìm mẫu so sánh ký hiệu M gây nên.

Ngày 21/5/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H ban hành Công văn số 739/CV-CSHS-Đ2 đề nghị Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 4 tra cứu và cung cấp tỷ giá tiền Nhân dân tệ của Trung Quốc so với tiền Việt Nam đồng tại thời điểm ngày 07/5/2025. Tại Công văn trả lời số 567/KV4-TH của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 4 cung cấp: từ ngày 01/5/2025 đến ngày 07/5/2025: 01 CNY = 3.431,46 VNĐ *(một CNY đổi được Ba nghìn bốn trăm ba mươi mốt đồng bốn hào sáu xu).* Như vậy 50 CNY đổi được 171.573 đồng.

Ngày 16/6/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H ban hành Quyết định thực nghiệm điều tra số C163/QĐ-CSHS đối với vụ án. Quá trình thực nghiệm các bị can đã tự M xác định các công cụ mà các bị can đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội; các vị trí có tài sản, đồng thời tự M thực hiện lại hành vi trộm cắp tài sản tại gia đình bị hại Lư Mí V. Tại buổi thực nghiệm cháu Lư Thị M1 đã thực hiện lại diễn biến hành vi diễn ra khi cháu phát hiện các bị can trộm cắp tài sản của gia đình vào ngày 07/5/2025. Kết quả thực nghiệm cơ bản phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Ngày 30/7/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang ra yêu cầu định giá tài sản số 6306/YC-CSHS-Đ3 yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Tuyên Quang định giá đối với 01 con chó có trọng lượng 12kg; 06 con gà có tổng trọng lượng là 05kg; 02 bao đạm URE Hà Hắc, mỗi bao có trọng lượng là 50kg/ 01 bao. Ngày 13/8/2025, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Tuyên Quang ban hành kết luận số 09/KL-HĐĐGTS kết luận giá trị các tài sản được yêu cầu định giá là 2.840.000 đồng, trong đó: 06 con gà với trọng lượng khoảng 05kg có giá trị là 600.000 đồng, 01 con chó nặng 12 kg có giá trị là 840.000 đồng; 02 bao đạm Ure Hà Bắc mỗi bao có trọng lượng là 50kg/ bao có giá trị là 1.400.000 đồng.

Tại cáo trạng số 07/CT-VKSKV8 ngày 28/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Hờ Mí M về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Hờ Mí C1 về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của M như nội dung Cáo trạng đã nêu. Tại phiên tòa các bị cáo nhất trí tự nguyện mỗi bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 1.000.000 đồng cho bị hại ông Lư Mí V.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hờ Mí M, Hờ Mí C1 về tội "Trộm cắp tài sản", đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ, khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hờ Mí M mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án (Bị cáo được trừ thời gian tạm giam từ ngày 14/5/2025 đến ngày 11/8/2025 vào thời hạn tù). Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hờ Mí C1 mức án từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án (Bị cáo được trừ thời gian tạm giam từ ngày 14/5/2025 đến ngày 11/8/2025 vào thời hạn tù). Hình phạt bổ sung: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị hại Lư Mí V đề nghị các bị cáo liên đới bồi thường thiệt hại với tổng số tiền 1.000.000 đồng, trong giai đoạn truy tố các bị cáo mỗi người đã nộp 1.000.000 đồng để bồi thường cho gia đình bị hại Lư Mí V theo biên lai thu tiền số 0000203 và 0000204 ngày 21/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang. Tại phiên tòa các bị cáo tự

nguyện mỗi bị cáo bồi thường cho bị hại Lư Mí V, xét thấy việc bồi thường thiệt hại trên của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện do đó cần ghi nhận việc tự nguyện bồi thường thiệt hại của các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động màu xám, nhãn hiệu TECNO BG6 (đã qua sử dụng); 01 chiếc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu OPPO (đã qua sử dụng); Tịch thu tiêu huỷ vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội gồm: 01 (một) chiếc đèn pin loại đeo trên đầu, có vỏ được làm bằng nhựa màu đen (đã qua sử dụng) 01 (một) chiếc đèn pin loại cầm tay, có vỏ được làm bằng nhựa màu đỏ (đã qua sử dụng); 01 (một) dao nhọn bằng kim loại, màu đen (đã qua sử dụng); 01 (một) chốt khoá bằng kim loại (đã bị cắt đứt); 01 (một) chiếc kìm điện, chiều dài 19 cm, tay cầm bằng nhựa màu đỏ đen (đã qua sử dụng); 01 (một) bao tải dứa màu đỏ kích thước (90 x 50) cm (đã qua sử dụng).

Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo Hờ Mí M, Hờ Mí C1: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật truy tố, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Hờ Mí M, Hờ Mí C1. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của M; các bị cáo là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật còn hạn chế. Vụ án có yếu tố đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại. Bị cáo C1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2, Điều 173; Điều 17; các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ Luật hình sự, xử phạt bị cáo Hờ Mí M 24 (hai mươi tư) tháng tù giam. Áp dụng, khoản 1, Điều 173; Điều 17; các điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ Luật hình sự, xử phạt bị cáo Hờ Mí C1 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo vì các bị cáo là người không có thu nhập ổn định. Về án phí: Căn cứ điểm đ, khoản 1 Điều 12; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo vì các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật truy tố, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo Hờ Mí M, Hờ Mí C1. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, tuy nhiên các bị cáo nhất trí tự nguyện mỗi bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 1.000.000 đồng cho bị hại ông Lư Mí V. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của các bị cáo Hờ Mí M, Hờ

Mí C1 đối với bị hại.

Các bị cáo nhất trí với lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý, không bổ sung lời bào chữa. Khi nói lời sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt bị hại ông Lư Mí V (có đơn xin vắng mặt), người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cháu Lư Thị M1. Căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự, xét thấy sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử theo quy định.

[3] Về căn cứ định tội và định khung hình phạt: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Hờ Mí M và bị cáo Hờ Mí C1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của M. Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; Biên bản, sơ đồ, Bản ảnh khám nghiệm hiện trường; Biên bản thực nghiệm điều tra và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 00 giờ 00 phút ngày 07/5/2025, Hờ Mí M và Hờ Mí C1 cùng trú tại thôn P, xã K, tỉnh Tuyên Quang đã lợi dụng đêm tối, lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của gia đình ông Lư Mí V, sinh năm 1981, trú tại thôn N, xã Niêm Tòng, huyện Mèo Vạc, tỉnh H (nay là thôn N, xã N2, tỉnh Tuyên Quang). Tài sản các bị cáo đã trộm cắp được gồm: số tiền 17.561.000 đồng, 50 nhân dân tệ (quy đổi theo tỷ giá Việt Nam đồng bằng 171.573 đồng); 06 con gà với trọng lượng khoảng 05kg có giá trị là 600.000 đồng, 01 con chó nặng 12 kg có giá trị là 840.000 đồng; 02 bao đạm Ure Hà Bắc mỗi bao có trọng lượng là 50kg/ bao có giá trị là 1.400.000 đồng. Tổng giá trị tài sản các bị cáo đã trộm cắp được là 20.572.573 đồng. Trong quá trình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị Lư Thị M1 phát hiện và bắt giữ, kéo tay Hờ Mí M lại thì Hờ Mí M đã thực hiện hành vi đẩy, đánh Mỷ để tẩu thoát. Hành vi của bị cáo Hờ Mí M đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Hờ Mí C1 đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi của các bị cáo Hờ Mí M, Hờ Mí C1 là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo biết việc xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích tư lợi mà đã bất chấp pháp luật cố ý

phạm tội. Các bị cáo đã lợi dụng đêm tối đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, để giáo dục các bị cáo đồng thời răn đe và phòng ngừa tội phạm chung, nên cần buộc các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

[5] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Hội đồng xét xử thấy rằng các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm, nhưng không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ với nhau nên chỉ là đồng phạm giản đơn, không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hờ Mí M tham gia với vai trò là người khởi xướng, rủ rê, chuẩn bị công cụ, trực tiếp thực hiện tội phạm nên có tính chất, mức độ cao hơn bị cáo Hờ Mí C1. Do vậy bị cáo Hờ Mí M phải chịu mức hình phạt cao hơn, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo Hờ Mí M, Hờ Mí C1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của M; trong quá trình điều tra Hờ Mí M, Hờ Mí C1 đã nộp mỗi người 1.000.000 đồng để bồi thường cho gia đình bị hại tại cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang; các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo Hờ Mí C1 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm nghiêm trọng. Vì vậy, bị cáo M được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo C1 được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại yêu cầu bồi thường 1.000.000 đồng đối với 06 con gà và 01 con chó mà các bị cáo đã lấy trộm và đập chết. Ngày 21/8/2025, các bị cáo Hờ Mí M, Hờ Mí C1 đã nộp mỗi người 1.000.000 đồng để bồi thường cho gia đình bị hại tại Biên lai thu tiền số 0000203 và biên lai số 0000204 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang. Tại phiên tòa các bị cáo nhất trí tự nguyện mỗi bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 1.000.000 đồng cho bị hại ông Lư Mí V. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại của các bị cáo.

[10] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý. Đối với tổng số tiền 17.561.000 đồng và 50 nhân dân tệ, ngày 16/6/2025 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh H (nay là Công an tỉnh Tuyên Quang) đã ra quyết định xử lý vật chứng số C164/QĐ-CSHS trả lại cho bị hại là phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với 02 (hai) bao đạm Ure Hà Bắc đã được

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh H (nay là Công an tỉnh Tuyên Quang) giao theo biên bản làm việc ngày 07/5/2025 cho ông Lư Mí V là chủ tài sản quản lý, sử dụng là phù hợp. Đối với 01 chiếc điện thoại di động màu xám, nhãn hiệu TECNO BG6 (đã qua sử dụng); 01 chiếc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu OPPO (đã qua sử dụng) là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Đối với 01 (một) chiếc đèn pin loại đeo trên đầu, có vỏ được làm bằng nhựa màu đen (đã qua sử dụng) 01 (một) chiếc đèn pin loại cầm tay, có vỏ được làm bằng nhựa màu đỏ (đã qua sử dụng); 01 (một) dao nhọn bằng kim loại, màu đen (đã qua sử dụng); 01 (một) chốt khoá bằng kim loại (đã bị cắt đứt); 01 (một) chiếc kìm điện, chiều dài 19 cm, tay cầm bằng nhựa màu đỏ đen (đã qua sử dụng); 01 (một) bao tải dứa màu đỏ kích thước (90 x 50) cm (đã qua sử dụng) là công cụ, phương tiện phạm tội và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Đối với hành vi gây thương tích cho cháu Lư Thị M1 của bị cáo Hờ Mí M, ngày 16/5/2025 cháu Lư Thị M1 có đơn đề nghị từ chối giám định thương tật do các vết thương đã hoàn toàn lành lặn, không để lại di chứng ảnh hưởng đến sức khoẻ nên không có căn cứ để xử lý về hành vi cố ý gây thương tích. Ngoài ra, theo lời khai của cháu Lư Thị M1, bị cáo Hờ Mí M có hành vi sử dụng vũ lực để khống chế và dùng tay sờ vào bộ phận sinh dục của cháu M1; tuy nhiên tại các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo và biên bản đối chất bị cáo Hờ Mí M khai bị cáo không được sờ vào bộ phận sinh dục của cháu M1, khi bị cháu M1 phát hiện hành vi trộm cắp tài sản bị cáo M có thực hiện hành vi đẩy ngã và đấm cháu M1 với mục đích để tẩu thoát. Quá trình điều tra chỉ có lời khai của cháu Lư Thị M1, ngoài ra không có chứng cứ vật chất, không có người làm chứng và bị cáo không thừa nhận hành vi đối với cháy M1. Do đó, không đủ căn cứ để xem xét, xử lý.

[12] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn xin được miễn án phí nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[13] Từ những phân tích nêu trên, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về giải quyết vụ án, đề nghị về tội danh, đề nghị áp dụng điều luật và mức hình phạt chính đối với các bị cáo, đề nghị xử lý vật chứng và án phí là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[14] Quan điểm của người bào chữa cho các bị cáo Hờ Mí M, Hờ Mí C1 có căn cứ chấp nhận một phần đối với quan điểm về tội danh, áp dụng điều luật, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự và mức hình phạt đối với bị cáo Hờ Mí M. Đối với quan điểm đề nghị cho bị cáo Hờ Mí C1 được hưởng án treo không đảm bảo tính răn đe, tình hình an ninh trật tự tại địa phương nên không được chấp nhận.

[15] Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại có căn cứ được chấp nhận.

[16] Quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hờ Mí M, Hờ Mí C1 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm đ, khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hờ Mí M 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Bị cáo được trừ thời gian tạm giam từ ngày 14/5/2025 đến ngày 11/8/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hờ Mí M.

- Áp dụng áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hờ Mí C1 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Bị cáo được trừ thời gian tạm giam từ ngày 14/5/2025 đến ngày 11/8/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hờ Mí C1.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động màu xám, nhãn hiệu TECNO BG6 màn hình bị nứt vỡ, không tiến hành kiểm tra tình trạng bên trong của điện thoại (đã qua sử dụng); 01 chiếc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu OPPO không tiến hành kiểm tra tình trạng bên trong của điện thoại (đã qua sử dụng).

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) chiếc đèn pin loại đeo trên đầu, có vỏ được làm bằng nhựa màu đen (đã qua sử dụng); 01 (một) chiếc đèn pin loại cầm tay, có vỏ được làm bằng nhựa màu đỏ (đã qua sử dụng); 01 (một) dao nhọn bằng kim loại, màu đen (đã qua sử dụng); 01 (một) chốt khoá bằng kim loại (đã bị cắt đứt); 01 (một) chiếc kìm điện, chiều dài 19 cm, tay cầm bằng nhựa màu đỏ đen (đã qua sử dụng); 01 (một) bao tải dứa màu đỏ kích thước (90 x 50) cm (đã qua sử dụng).

Tình trạng vật chứng như Biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 28/8/2025 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Tuyên Quang và Phòng thi hành án dân sự khu vực 8 - Tuyên Quang.

4. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại của các bị cáo Hờ Mí M, Hờ Mí C1. Mỗi bị cáo bồi bồi thường thiệt hại số tiền

1.000.000 đồng (Đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000203 và 0000204 ngày 21/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang) cho bị hại ông Lư Mí V, sinh năm 1981; địa chỉ: thôn N, xã N2, tỉnh Tuyên Quang.

5. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 21 và Điều 23 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo Hờ Mí M, Hờ Mí C1.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Người có quyền kháng cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền kháng cáo vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Tòa Hình sự TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 8;
- Người bào chữa cho các BC;
- Người bảo vệ quyền lợi cho bị hại;
- CQCSĐT, PV06, PC10, Trại tạm giam số 2 Công an t. Tuyên Quang;
- Các bị cáo;
- UBND xã K, UBND xã N2, tỉnh Tuyên Quang.
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Vân

Lời khai của người làm chứng Thào Pá Cấu (Anh trai ruột bị cáo Thào Chúng Sài): bl 408-409

Thưa cơ quan điều tra khi bố đẻ của tôi chết tôi là người đứng ra làm mai táng theo phong tục địa phương cho bố tôi. Việc chi phí làm đám tang tôi là người đứng ra chi phí và làm đám ma cho bố tôi tại nhà riêng của gia đình tôi, sau đám tang cho bố tôi tiền phúng viếng tôi đã chi phí cho việc làm đám, số

tiền còn thừa đến nay tôi cũng không nhớ cụ thể là bao nhiêu nhưng đến nay tôi đã chi tiêu hết số tiền đó. Khi đó ông Thào Chúng Sài không đóng góp tiền với gia đình tôi để làm đám tang cho bố tôi vì lúc đó em trai tôi là Thào Chúng Sài không có mặt ở nhà mà đang đi chấp hành án phạt tù. Số tiền thu được từ mọi người đến phúng viếng cho bố tôi do tôi quản lý, chi phí cho việc làm đám cho bố tôi, số tiền thừa cũng do tôi giữ không chia cho các anh, em trong gia đình.

Lời khai của người làm chứng Thò Mí Nhù (Em họ bị cáo Thào Chúng Sài): bl 410-411

Tôi là em họ của bị cáo Thào Chúng Sài, còn Vàng Mí Dình tôi không quen biết, họ hàng gì cả. Cách đây 2-3 năm thì anh Sài có đến nhà tôi một vài lần. Chúng tôi là anh em họ với nhau nên cũng đến nhà nhau C1i.

Người có QLNVLQ: bà Giàng Thị Dính, anh Thào Mí Chứ, chị Giàng Thị Già:

1, Giàng Thị Già (con dâu BC Sài)

Vợ chồng chị Già đang ở cùng bố mẹ chồng là Thào Chúng Sài, Giàng Thị Dính tại thôn Pắc Ngàm, xã Lao Và Chải, Yên Minh.

Ngôi nhà chính là vc chị và mẹ chồng là bà Dính và các con chị ở, còn 01 chuồng bò hai tầng thì tầng 1 để chăn nuôi trau, bò, tầng 2 do bố chồng (Sài) ở.

H: Nguồn thu nhập chính của gđ ? Trong gđ chị thì ai là người cất giữ tài sản của gđ ?

Thu nhập của gia đình chị gồm bố mẹ chồng và vợ chồng chị từ làm nương mà có, ngoài ra không có nguồn thu nhập nào khác. Vợ chồng chị ở cùng bố mẹ chồng, số tiền thu được tử việc chăn nuôi vịt, gà thì để tiêu dùng hàng ngày, còn mỗi khi bán trâu, lợn được số tiền lớn thì do bố chồng giữ.

H: Chị có biết bố chồng chị (Sài) mua bán trái phép chất ma túy không ? => ko

H: BC Sài có nói cho chị biết về tài sản (tiền) riêng cúa vc BC Sài không ?

H: Mẹ chồng chị có nuôi trâu, bò, lợn không ?

Chị Già lấy chồng từ 2020, khi về nhà chồng thấy bố mẹ chồng có 04 con trâu, sau đó bố mẹ chồng mua thêm 03 con nữa (nhưng không nhớ mua năm nào). Hằng ngày chị là người cắt cỏ cho trâu ăn. Năm 2023 khi chị đi cắt cỏ về thấy bố chồng nói bán 01 con trâu được bao nhiêu tiền chị không biết vì bố chồng giữ tiền. Đến cuối năm 2023 bố chồng bán tiếp 03 con trâu, chị cũng không biết được bao nhiêu tiền, còn 01 con bố chồng bán lúc nào chị không nhớ. Số tiền bán 05 con trâu bố chồng chị giữ hết. Sau khi bố chồng chị bị bắt, đến khoảng tháng 02/2025 gđ chị bán nốt 02 con trâu còn lại được số tiền 23.800.000đ.

H: Khoảng cuối năm 2024 gđ chị có bán lợn cho ai không ? Bán cho ai, được bao nhiêu tiền, do ai cất giữ ?

Đ: Khoảng cuối năm 2024 (k nhớ tháng) bố chồng chị có bán 01 con lợn, nhưng chị không biết bán cho ai vì khi đó chị không ở nhà, chồng chị đang đi học, mẹ chồng đi chữa bệnh lao tại Bệnh việc đa khoa tỉnh HG.

Số tiền bán lợn do bố chồng chị giữ.

H: Chị cho biết việc đám cưới của vợ chồng chị có tiền mừng cưới không ? nếu có thì do ai cất giữ ?

Đ: Khoảng tháng 11 âm lịch năm 2023, vc chị tổ chức đám cưới, lúc đó gđ chị không có tiền nên khi cưới xong có được tiền mừng cưới thì gđ chị mới trả. Sau khi cưới xong hai vc chị và bố mẹ chồng kiểm đếm tiền được 70 triệu (chị không nhớ cụ thể). Sau đó bố mẹ chồng chị thanh toán chi phí tổ chức đám cưới xong, chị nghe bố mẹ chồng nói là thừa khoảng 5 đến 6 triệu, số tiền còn thừa do bố chồng cất giữ.

H: Chị cho biết trong quá trình sống cùng gđ chồng, chị có biết con gái ông Sài đi lấy chồng Trung Quốc gửi tiền về cho vc ông Sài không ?

Đ: Gia đình có chị Thào Thị Hờ (con gái ông Sài) đi lấy chồng Trung Quốc, chị không biết đi từ năm nào vì khi chị về nhà chồng ở thì không thấy chị Hờ mà chỉ nghe gđ nói lại là đi lấy chồng Trung Quốc. Chị cũng không thấy chị Hờ gửi tiền về cho bố mẹ chồng bao giờ, cũng không có ai nói cho chị biết nên không biết.

H: Gia đình chị có khoản tiền tiết kiệm nào không ?

H: Gia đình chị có vay vốn ngân hàng không ?

Đ: Có nghe chồng (Thào Mí Chứ) nói là vay vốn ngân hàng thêm 100.000.000đ để mua thêm trâu về nuôi. Chồng chị đứng tên vay năm 2023 (không nhớ cụ thể). Sau khi vay vốn về thì chồng chị đưa tiền cho bố chồng cất giữ, còn việc mua trâu như thế nào thì bố chồng chị mới biết.

H: Gia đình chị có thuộc diện gđ chính sách không ?

Đ: Tháng 11/2024 gđ chị đã được xóa tên khỏi danh sách hộ cận nghèo.

2, Thào Mí Chứ (con để BC Sài)

H: Anh có ở cùng BC Sài không ?

Đ: Gia đình anh đang ở cùng bố mẹ tại thôn Pắc Ngàm, xã Lao Và Chải, Yên Minh. GĐ có bố mẹ đẻ của anh, vc anh và 03 con nhỏ của anh.

Ngôi nhà chính là vc anh và mẹ là bà Dính và các con anh ở, còn 01 chuồng bò hai tầng thì tầng 1 để chăn nuôi trau, bò, tầng 2 do bố (Sài) ở.

H: Nguồn thu nhập chính của gđ ? Trong gđ thì ai là người cất giữ tài sản của gđ ?

Thu nhập của gia đình anh từ làm nương, chăn nuôi trâu, bò, lợn mà có, ngoài ra không có nguồn thu nhập nào khác. Vợ chồng anh ở cùng bố mẹ, quá trình chăn nuôi trâu, bò, lợn thì vc anh chăn nuôi chung cùng bố mẹ, khi bán được tiền thì bố anh là người giữ tiền.

H: Anh có biết bố anh (Sài) nghiện ma túy không? Có biết việc BC Sài mua bán trái phép chất ma túy không ? => ko biết.

H: BC Sài có nói cho anh biết về tài sản (tiền) cúa gđ không ?

=> ko

H: Gđ anh có chăn nuôi nhiều trâu, bò, lợn không ?

Đ: trước đây bố mẹ anh có nuôi 07 con trâu, bắt đầu mua từ năm 2019. Hằng ngày vc anh chúng giúp chăn trâu, hiện nay gđ anh đã bán trâu hết, còn lợn thì năm 2024 có nuôi thêm lợn.

H: Gđ anh bán trâu cho ai, được bao nhiêu tiền, ai là người cất giữ tiền?

Đ: Vào năm 2023 (ko nhớ rõ) bố anh bán 01 con trâu, thấy nói là được 30.000.000đ, đến năm 2024 bán 03 con trâu nói là được 52.000.000đ, còn 01 con bán khi nào và được bao nhiêu tiền. Số tiền đều do bố giữ. Khoảng tháng 02/2025 anh và mẹ bán 02 con trâu còn lại được 23.800.000đ.

H: Cuối năm 2024, đầu năm 2025 gđ anh có bán lợn cho ai không ? bán cho ai, được bao nhiêu tiền, do ai cất giữ?

Đ: Khoảng tháng 10/2024 bố anh có bán 01 con lợn, bán cho ai không biết do lúc đó anh đưa mẹ đi chữa bệnh. Số tiền bán được bao nhiêu không thấy bố nói, bố là người giữ tiền.

H: Anh cho biết việc đám cưới của vợ chồng anh có tiền mừng cưới không? nếu có thì do ai cất giữ ?

Đ: Năm 2023 bố mẹ tổ chức cho vc anh, tiền cưới 70 triệu, chi tiêu cưới cũng khoảng 70tr. Sau khi cưới số tiền còn thừa do bố giữ, không biết là bao nhiêu.

H: Anh cho biết chị gái anh (Thào Thị Hờ) có hay về thăm gđ không, có gửi tiền về cho gđ không ?

Đ: Chị gái rất ít về, anh cũng không biết chị gái có gửi tiền về cho bố mẹ hay không vì không thấy bố nói gì.

H: Ngoài những khoản thu nhập trên, trong gđ còn có khoản tiền tiết kiệm nào khác không ?

Đ: Không có.

H: Gđ anh có vay vốn ngân hàng chính sách không ?

Đ: Tôi có vay Ngân hàng CSXH Yên Minh 100tr khoảng tháng 5/2023, anh đứng tên vay. Khi nhận tiền thì cùng mẹ đi nhận (*số tiền này do ai quản lý, sử dụng vào việc gì ……???*)

Số tiền này vay để mua trâu sinh sản, nên khi vay tiền về đưa cho bố cầm, còn mua trâu cụ thể như thế nào thì anh không biết. Bố anh tự đi tìm mua trâu.

H: Số tiền vay ngân hàng đã trả chưa ?

Đ: Số tiền gốc 100tr chưa trả, chỉ trả lãi hàng tháng.

=> Đề nghị xin lại số tiền không liên quan đến vụ án để gđ trang trải cuộc sống.

3, Giàng Thị DÍnh (vợ BC Sài)

H: Bà có biết bố anh (Sài) nghiện ma túy không? Có biết việc BC Sài mua bán trái phép chất ma túy không ? => ko biết.

H: Nguồn thu nhập chính của gđ ? Trong gđ thì ai là người cất giữ tài sản của gđ ?

Thu nhập của gia đình có được là do vc bà và hai vc con trai chăn nuôi trâu, bò, lợn mà có, trong gđ thì chồng bà là người giữ tiền của gđ.

H: VC bà ở chung với ai, có để chung tài sản không ?

Đ: Gđ có vc bà, ngoài ra có vc con trai và các cháu ở cùng với nhau. Quá trình ở cùng nhau không chung tài sản (tiền) với các con, chỉ có bà và chồng chung tài sản với nhau. Mỗi lần bán được gà, vịt thì tiền đưa cho con dâu và con trai để mua thức ăn, còn tiền bán trâu, bò, bán lợn được số tiền lớn thì do chồng bà giữ.

H: Bố chồng đẻ BC Sài chết khi nào? Chi phí đám ma như thế nào ?

Đ: Bố chồng bà là ông Thào Nhè SỚ chết vào khoảng năm 2016 (ko nhớ rõ), quá trình làm ma bố chồng thì bà không biết là chi tiêu như thế nào vì anh trai chồng bà tổ chức làm ma cho bố chồng bà, gđ bà chỉ mang rượu đến góp, còn số tiền mọi người phúng viếng thì chồng bà không thu, mà do anh trai chồng giữ.

H: Cuối năm 2024, đầu năm 2025 gđ có bán lợn cho ai không ? bán cho ai, được bao nhiêu tiền, do ai cất giữ?

Đ: Cuối năm 2024 có bán 04 con lợn, khi đó bà đi chữa bệnh. Đến cuối 2024, đầu năm 2025 thấy chồng bà điện nói là bán mỗi con được 5.000.000đ, hay 5 triệu 600 nghìn không nhớ rõ. Chồng bà là người giữ tiền, bà không biết bán cho ai, vc con trai bà cũng biết.

H: HIện nay gđ còn trâu không ?

Đ: Năm nay không còn trâu, trước đây gđ có 07 con trâu. Năm 2024 chồng đã bán 05 con cho một người ở Lũng Táo được 98.000.000đ, số tiền này do chồng bà giữ. Đến tháng 02/2025 bà và con trai bà bán 02 con trâu còn lại được 23.800.000đ…

H: Số tiền tổ chức đám cưới cho vc con trai …?

Đ: Được khoảng 75 - 76tr, chi phí đám cưới hết 70tr. Số tiền còn lại khoảng 5 - 6tr do chồng bà cất giữ.

H: Con gái bà có lấy chồng Trung QUốc không ?

Đ: Con gái là Thào Thị Hờ đã lấy chồng Trung Quốc, năm 2021 có gửi tiền về là 2000NDT, không biết con gái gửi cho ai bà không nhớ, chỉ có chồng bà biết.

H: Ngoài ra có nguồn thu nhập nào khác không ?

Đ: Không

H: Có vay ngân hàng không ? số tiền, vay khi nào, ai vay?

Đ: Con trai bà có đứng tên vay ngân hàng CSXH Yên Minh 100tr, vay để mua thêm trâu về nuôi. Sau khi vay tiền bà đã đưa tiền cho chồng, vc con dâu con trai đều biết.

H: Có ý kiến, đề nghị gì đối với số tiền bị thu giữ?

Đ: => Đề nghị xin lại số tiền không liên quan đến vụ án để gđ trang trải cuộc sống.